

TÀN MẠN VỀ THẾ SỰ BỆNH BÔNG

Nam Mô A Di Đà Phật.

Con kính xin Bề Trên,

Con kính xin Đức Thầy,

Tha thứ cho con những điều không đúng dưới đây:

Thưa các pháp hữu,

Thưa chư vị hiền giả,

Xem qua các hình ảnh về lô hàng từ Việt Nam gửi qua Đức Thầy, bị các nhân viên quan thuế Mỹ kiểm tra, làm bể vỡ hết gần phân nửa, vừa ngói âm dương và đồ mỹ thuật cổ.

Thật chán chê cho xã hội Mỹ quá văn minh, mà con người thì thiếu văn minh. Càng xót xa với sự lao tâm, lao lực của Đức Thầy.

Bằng đôi bàn tay tuyệt vời, và sự kiên tâm, trì chí, Đức Thầy đã nhặt từng mảnh vỡ to, nhỏ đủ cỡ, dùng keo dính ghép lại, rồi sơn sửa. Những mỹ thuật vỡ, nứt giờ đây đã hoàn nguyên như hình dáng cũ, mà còn có phần đẹp đẽ hơn.

Thật là huyền diệu. Từ con người, cho đến các vật dụng, dù có bị hư hoại, qua sự sửa chữa, uốn nắn của Đức Thầy cũng vẫn trở nên hoàn mỹ và hữu dụng.

Từ sự kiện những con người vô lương tâm, vô trách nhiệm trên, chứng tỏ xã hội ngày nay nhìn chung trên toàn thế giới, đa phần con người nhân tâm càng ngày càng đi xuống. Phẩm hạnh đạo đức ngày một mất dần đi. Phong hóa, mỹ tục mỗi lúc một phai mờ. Con người vì danh lợi, tiền tài, mà tranh đua ghen ghét, đố kỵ, rồi hận thù, chém giết lẫn nhau.

Từ Đông qua Tây, chỗ nào cũng nhen nhúm lò lửa chiến tranh, sẵn sàng lao mình vào cuộc phiêu lưu giết chóc, tàn sát anh em đồng loại, vui cười hả hê trên xác chết, trên điều tàn, đổ nát. Nhiều nước sở hữu vũ khí nguyên tử hạt nhân mà lòng tham không đáy, dã tâm và bạo khí tràn đầy. Thế giới này rồi sẽ đi về đâu?

Nhìn qua thời cuộc đó thật cảm thấy bàng hoàng. Chợt tưởng nhớ những lời Kinh Sám của các tôn giáo, của các bậc huệ giác tiên tri. Họ đã từng nhắc nhở, nhắc nhở xa xôi về một điều mà ít người để ý tới, có chặng chỉ một số người có đức tin tôn giáo. Đó là vấn đề TẬN THẾ.

TẬN THẾ là cơ đại chuyển biến để thay đổi toàn bộ mặt địa cầu và cả thế hệ con người. Khai sáng một thế hệ minh triết, đạo đức. Con người sống trong sự chường quản, giáo huấn của một Đấng Cứu Thế lâm phàm.

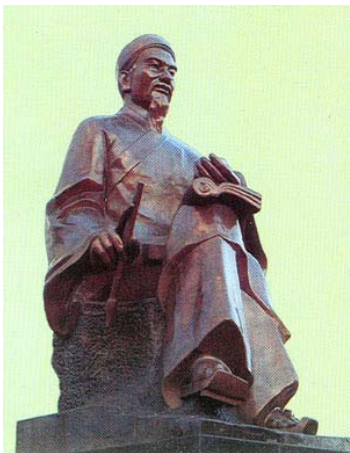
Điều Sám Kỳ đó rải rác rất nhiều trong các kinh sách tôn giáo Tây phương cũng như Đông phương.

Riêng tại Việt Nam, các tôn giáo mới phát triển ở miền Đông và Tây Nam phần trong vòng 100 trăm năm nay, họ thường thuyết giảng, cảnh báo về hiểm họa Tận Thế này nhiều nhất. Có điều phần nhiều chỉ là lưu truyền trong hàng tín hữu của tôn giáo họ. Không được phổ biến trong quảng đại quần chúng.

Nhưng đặc biệt Sám Kỳ của cụ Nguyễn Bình Khiêm, tức Trạng Trình, một nhà Nho, một nhà lý số uyên thâm, sinh thời cách nay hơn 500 năm, từng là Trạng nguyên của triều Mạc. Lời Sám kỳ bí của Cụ thì được phổ biến rộng rãi từ Bắc chí Nam, từ người học vấn, đến bá tánh bình dân.

Tập Sám của Cụ dài hơn 400 câu. Nhưng gạn lọc ra thì có khoảng chừng 100 câu là chính thực của Cụ, còn đa số là những câu diễn nghĩa của các nhà Nho sau này thêm bớt vào. Tập Sám được sao lục, ấn hành từ thập niên 50 – 60.

Cụ Trạng rất tinh thông dịch lý và Thái Ất thuật số. Cho nên, Cụ thường dùng quẻ dịch để chiêm đoán thời cuộc, vận nước thăng trầm



không chỉ hiện tại trong đời Cụ, mà cho cả tương lai dài hơn 500 năm sau.

Khi gieo quẻ, chắc Cụ phải tập trung tinh thần, tịnh tâm, tịnh trí và còn phải tâm thành mới được quẻ ứng nghiệm.

Người viết Sám đã vậy, người đọc cũng phải bình tâm, tĩnh trí, gạt bỏ mọi riêng tư, ngã mạn, mới mong soi tỏ phần nào lời thơ huyền huyền, ảo ảo.

Sám của Cụ có hai phần: Một phần khả luận, và một phần bất khả luận.

Phần khả luận là phần những câu liên quan đến lịch sử đã xảy ra. Ta có thể nương vào đó để giải mã.

Phần bất khả luận là phần những câu về tương lai, chứa đầy những ẩn ngữ và mật ngữ, thật khó suy luận, giải đoán với óc bình thường.

Phần tương lai chủ yếu là Cụ nói về Thiên Tử, Thánh Chúa, dựng xây cõi đời thanh bình, thịnh trị lâu dài của nước Nam ta sau này.

Cụ Trạng là người thông lẽ huyền vi chắc **không nói đến hàng Thiên Tử tào theo kiểu các vương triều Trung Quốc xưa. Khi đó kẻ lãnh đạo quốc gia vẫn tự tiếm xưng**, hoặc được các bầy tôi xu nịnh tôn tụng là con Trời (Thiên Tử), cho dù đó là một bạo chúa, một hôn quân vô đạo cũng vẫn tự tiếm xưng hoặc tôn là Thiên Tử, để được mặc tình làm mưa, làm gió, mà không ai dám đá động đến.

Thánh Chúa, Thiên Tử ở đây theo cái nhìn, và ý nghĩa của Cụ thì phải là con Trời, con của Đức Thượng Đế thực sự. **Ngài được Thiên Lệnh xuống thế gian** như Đức Phật Thích Ca xưa kia để mở khai mới đạo, giáo hóa chúng sinh, kiến lập một thế giới đại đồng an lạc, một xã hội Tân Dân Minh Đức.

Vị THIÊN TỬ, THÁNH CHÚA đó giống như ĐỨC THÍCH CA xưa, Ngài không màng danh lợi, ngai vàng, ngôi báu gì hết.

Ngài sẽ là vua, nhưng không phải là vua của một quốc gia, mà Ngài là vua của các vì vua. Nói khác đi, **Ngài là Thầy của các vị vua trong thiên hạ**. Chớ Ngài không bám trụ làm vua của một đất nước, xứ sở nào. Điều này Cụ Trạng đã xác định trong ba câu thơ sau:

*“Nhân sinh ... vi Sư,
Tự nhân vi Tướng.
Thìn, Tuất vi Tôn Sư”.*

“Vi Tôn Sư” ở câu thứ 3 tức là Đại Tôn Sư, là THẦY của các vị THẦY. Đó cũng là Thánh Chúa, Thiên Tử, Thầy Nhân Thập,... hoặc là ông Bạch Sĩ mà trong Sám Ký Cụ thường nhắc đến. Các pháp hữu cao niên trong Vô Vi Quy Nguyên chắc biết rõ nghĩa câu thứ 3 hơn ai hết.

Về thân thế vị Tôn Sư (Thánh Chúa), Cụ cũng đã ẩn ngữ trong các câu sau:

- 1. Dục thức Thánh Nhân Hương,*
- 2. Quá kiêu cư Bắc Phương.*
- 3. Dục thức Thánh Nhân Danh,*
- 4. Mộc hạ Châm-Châm Khẩu.*

Nghĩa của câu 1 và 2: Muốn biết chỗ ở THÁNH NHÂN quá kiêu về phương Bắc. Ngày nay chúng ta đã biết “Quá kiêu cư Bắc phương” là đâu rồi.

Câu 3 và 4: Muốn biết danh tánh THÁNH NHÂN: Chữ MỘC, chữ HẠ, chữ CHÂM và chữ KHẨU. Câu này phải chiết tự, ghép tự lại mới tìm ra được. Hoặc là câu dưới đây:

“NÓI CHO HAY KHẨM CUNG RỒNG DẬY”.

KHẨM CUNG: Là phương Bắc, mà cũng có nghĩa là Bắc đầu cung. Nơi Tiên – Thánh ở theo Đạo Lão. Quẻ Khảm trong dịch học, tính cho thì tương lai nó đứng ở vị trí số 6. Số 6 là LỤC TỰ DI ĐÀ.

Nghĩa bóng của câu này là: Nơi Thiên Môn, Chón Cửa Đạo, CHÚA THÁNH (Rồng) đã ra đời. Hay là ở đoạn sau đây hơi rõ ràng hơn:

*“... Nam phương KỶ MỘC bỗng liền lại sinh,
Chấn cung hiệu Nhật Quang Minh.
Sóng lay không chống trường thành bền cho.
Đoài cung về rặng trăng thu,
Ra tay mở lấy đế đô vẹn toàn....”*

Chữ KỶ MỘC ở đây có nghĩa là VỊ THÁNH NHÂN, hay THIÊN TỬ.

MỘC còn là một Hành trong NGŨ HÀNH. Trong Thiên Can và Địa Chi, hai Can GIÁP và ẤT thuộc hành MỘC.

Ở đây nói về THÁNH NHÂN, THIÊN TỬ cho nên NGÀI phải đứng ở đầu Can là Can GIÁP. Ở trang trước đã chúng ta biết câu “THÌN, TUẤT VI TÔN SU”.

Do vậy, câu 1 có nghĩa là:

NƯỚC NAM TƯƠNG LAI sau này sẽ có vị THÁNH NHÂN ra đời vào năm GIÁP (GIÁP TUẤT và GIÁP THÌN.)

Câu 2:

Phương Đông (Chấn Cung) rực rỡ ánh thái dương. Câu này cũng hàm chứa ẩn ngữ chỉ tên THÁNH NHÂN.

- Ngài sinh ra vào mùa THU ở phương NAM (Đoài cung). Phương Nam trong thời Cự Trạng nói là từ THANH HÓA trở vào đàng Trong. Đến thế kỷ 20 và nay là Miền Nam Việt Nam.
- Tương lai nước Việt sau này sẽ nhờ tay Ngài mà hưởng thái bình thịnh trị lâu dài, không thể lực nào lay chuyển được.

Đây là dẫn giải theo nghĩa lý từng chữ từng câu qua thiển kiến của tôi, không chút riêng tư. Hơn nữa, lời Sám là lời đã có trước đây lâu rồi. Còn các Pháp hữu cao minh, hoặc các Hiền giả am tường cao thâm Nho học có cách suy diễn khác xin quý vị vui lòng bổ túc giùm, xin chân thành cảm tạ.

Còn về thời gian khi nào, dịp nào thì THÁNH NHÂN sẽ hiện ra tay xoay vần thế sự. Điều này Cự cũng thổ lộ rất nhiều. Xin đơn cử vài câu để cùng chư Pháp hữu suy nghiệm:

*“CHỜ CHO ĐỘNG ĐẤT CHUYỂN TRỜI,
BÂY GIỜ THÁNH SẼ NÊN TAY ANH HÙNG.....
.... BỐN PHƯƠNG CHẴNG ĐỘNG CAN QUA,
MỪNG ĐỜI ĐƯỢC LÚC ÂU CA THÁI BÌNH.”*

Nhưng cái thời tang thương động đất, chuyển trời và sự THÁI BÌNH âu ca an lạc đó là khi nào?

Xét lịch sử, từ thời Cự sinh tiền cho đến nay, các cuộc biến động thì cũng nhiều. Nhưng chưa đến phải lịch đất, nghiêng trời, “mười phần mất bảy còn ba...”.

Còn âu ca, thái bình thì hầu như chưa có. Vậy điều này phải xảy ra trong tương lai sắp tới, Và đó là khi nào??? Hãy xem hai câu Sám kể đây:

“NGÃM VỀ SAU HỌ LÝ XƯA NÊN.....”

.....NGHÌN NĂM LẠI THẤY MỌI NƠI AN TOÀN.”

Đem hai câu này ghép lại, ta sẽ thấy lời Sấm ý rất rõ ràng: “Sau này, cách đời Lý xưa khoảng ngàn năm mới thấy được đất nước an bình (mọi nơi vẹn toàn), và thời gian đó là: Chúng ta biết nhà Lý, tức Lý công Uẩn lên ngôi năm 1010 dương lịch, vậy sau 1000 năm nhà Lý sẽ là: 1010 + 1000 tức năm 2010. Nhưng năm 2010, cũng mới chỉ là khởi điểm của thời gian đi tới. Phải chăng đó là:

*“Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh,
Can qua xứ xứ động đao binh.
Mã đề dương cước anh hùng tận,
Thân Dậu niên lai kiến thái bình.”*

Có nhiều người đã giải bài thơ này và cho đó chỉ vào thế chiến thứ 2, nhưng thế chiến thứ 2 xảy ra ở Âu Châu vào năm 1939, Kỳ Mão, chớ đâu phải cuối năm Thìn và sau đó năm Thân 1944 và năm Ất Dậu 1945, thế giới hoặc nước nhà cũng đâu đã thái bình thực sự? Cái thái bình ở đây Cụ nói là cái thời thái bình kéo dài cả trăm năm trở đi. Vậy thì cái Long vĩ, Xà đầu này phải là trong cận đại tương lai sắp tới. Và khi đó là:

*“Phá điền Thiên Tử giáng trần
Dũng sĩ nhược hải, mưu thần như lâm...”*

Đã nhiều người giải chữ Phá Điền ra sẽ biết chắc là thời gian Thánh Chúa Ngài xuất hiện. Đã nhiều người giải chữ Phá Điền là vỡ ruộng cày bừa, là con trâu, ý là năm Sửu. Nhưng thật ra không phải vậy, con Trâu, chẳng phải là con Trâu.

Ngày đó.... chắc không xa, chỉ trong khoảng Hạ Nguyên này (Hạ Nguyên bắt đầu từ năm 1984 tới 2043). Các tôn giáo lớn đều cho rằng nguyên này là nguyên chót.

Qua năm 2044, là bắt đầu Thượng Nguyên của nguyên mới, nguyên minh đức tân dân.

Đức Ngài cũng đã dạy về tận thế: “Sư Huynh cho các Chú biết ngày Tận Thế nhất định có, nhưng không ai có thể nói là lúc nào, không nhất thiết là năm 2000 như trong kinh sách lưu truyền, mà có thể trước hoặc sau. Tất cả tùy thuộc vào âm chất của chúng sanh quyết định cho ngày đó xảy ra lúc nào. Tuy nhiên, Sư Huynh cho biết là nó sẽ xảy ra sớm hơn là thiên cơ đã định....” (Quy Nguyên Pháp 1999- 395).

Nhìn vào thời cuộc hiện nay, âm chất ngày một tăng chớ không giảm. Phải chăng điều này sẽ dẫn đến Tận Thế sớm trước khi chấm dứt hạ nguyên kỳ?

*“Ba thằng nho nhỏ đánh nhau chơi,
Bể thanh cá phải ẩn cây
Đất bằng nổi sóng cát bay bụi mù.
Mười phần mất bảy còn ba
Mất hai còn một mới ra thái bình....”*

Ba thằng nho nhỏ đánh nhau chơi, mà sao bể rộng mênh mông cá không có chỗ ẩn, đất bằng phải nổi sóng, thế giới chỉ còn có một phần? Đó là vì họ đã dùng đến vũ khí nguyên tử và gây chiến tràn lan. Chừng đó Thánh Chúa mới đứng ra:

*“Bảo Giang Thiên Tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành
Lê Dân đào bảo noãn
Tứ hải lạc âu ca.”*

Thực ra, khi đó người ta mới vội vã vờ Thánh Chúa ra giúp, vì không còn có ai đủ tài sức hóa giải cuộc chiến này.

Con khẩn nguyện Ông Trên để ngày kinh hoàng đó đừng đến.

Cũng mong những kẻ lãnh đạo thế giới, quốc gia hãy chú ý cho kỹ những lời vàng ý ngọc của Đức Thầy, hầu đưa nhân loại thoát vòng chiến tranh tàn hoại để: “Tứ phương thiên hạ thái bình phong.”

Thưa các pháp hữu, cùng chư vị cao minh, qua sự luận bàn thô thiển của tôi thực cũng không đúng với mật ý của Sấm Ngôn. Tuy nhiên, nêu ra cùng nhìn vào thời cuộc, mà suy gẫm đến cuộc đời mong manh hãy cùng thức tâm tu dưỡng, bỏ bớt đi mọi tâm ghen ghét, giận hờn. Hãy rộng lòng tha thứ là hình ảnh cao đẹp, quý hiếm nhất để chúng ta noi theo. Hãy cố gắng, cố gắng đi để về sống đời tân dân minh đức.

Nam Mô A Di Đà Phật. *Từ Tâm Tường*. 10-2009.



Hình trái: Đức Thầy đang làm lễ chú nguyện và cắt giầy oan nghiệt cho một chức sắc Đạo Cao Đài tại thành phố Westminster, tiểu bang California 10-2009.

Hình phải: Đức Thầy đang hộ bệnh cho các sư trụ trì Phật Giáo. Sau lưng Đức Thầy từ trái sáng phải : Thầy Từ Tâm Thê (Muhammed Mohayyeddine – Một trong những vị lãnh đạo Hồi Giáo tại Việt Nam), Tu Sĩ Huệ Ý (Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam), thầy Lê Thành Tấn (Chủ Tịch Hội Subud Việt Nam).

Ghi chú : Đức Thầy Từ Minh Đạt tức Tiên Sĩ Châu Nhật Tân.